

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Nhu

Ông Huỳnh Văn Phi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2026/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2026/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Minh T (tên gọi khác: B) - sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P (nay là thôn P), xã D, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (sinh năm 1964) và bà Lê Thị M (sinh năm 1964); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khi đang bị truy nã ngày 25/8/2025, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Cam Ranh cơ sở 1 thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Đinh Công T1 - sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn P), xã D, tỉnh Khánh Hòa. Ông T1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Thái C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn P), xã D, tỉnh Khánh Hòa. Ông C có mặt.

+ Ông Trần Văn L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn P), xã D, tỉnh Khánh Hòa. Ông L có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Bà Trần Thạch T2, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã S, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn P, xã S, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: phường T, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Anh T3, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, tỉnh Khánh Hòa

+ Ông Huỳnh C1, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã S, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/6/2024, Trần Văn H và vợ là Trần Thạch T2 khai trương quán “Chân gà sốt thái” tại khu vực đường T (thuộc thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa). Lúc này, Đinh Công T1, Huỳnh C1, 01 người tên “Đen” (không xác định nhân thân, lai lịch) đến ủng hộ quán của vợ chồng H và mang bàn ghế nhựa đặt trên vỉa hè đối diện quán nước mía của ông Trần Văn L để ngồi uống nước; ông L và con ruột là Trần Thái C không đồng ý nên giữa hai bên xảy ra cãi vã. H, T1, C1, “Đen” và một người tên “Bí” (không xác định nhân thân, lai lịch) tiếp tục mua bia ngồi ăn uống tại đây.

Đến khoảng 20 giờ, Trần Minh T là cháu ruột của ông L đến quán của ông L uống nước mía. Ông L chỉ sang nhóm của H nói với T “Chú bán mà nó lên nó quậy không cho chú bán”, T đi bộ sang nhóm của H nói chuyện thương lượng nhưng không được nên đi về quán ông L lấy 01 con dao hai lưỡi có tổng chiều dài 39,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen kích thước 22,5 × 8,7 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, đường kính 03 cm đi sang đánh nhóm của T1 nhưng ông L can ngăn; T1, C1, “Đen” “Bí” tính tiền đi về còn H dọn quán nghỉ.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đang ngồi trong quán ông L thì T1 và 02 người (không xác định nhân thân, lai lịch) đi đến cầm hung khí chém T nhưng T tránh được; T lấy cây gỗ đập đá bán nước mía của nhà ông L đánh trả nhóm T1. Trong lúc đánh nhau, T bị nhóm của T1 chém trúng một nhát vào vùng ngực phải gây thương tích. T đánh 01 người trong nhóm của T1 làm rơi 01 cây dao tự chế dài 51 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,5 cm, rộng 2,7 cm, cán dao bằng ống kim loại tròn dài 20 cm xuống nền nhà. T nhặt cây dao tự chế lên; 01 tay cầm cây gỗ, 01 tay cầm dao chém liên tiếp về nhóm T1 gây thương tích cho T1 tại vùng đầu, cằm trái và hông trái. Lúc này, Trần Thái C từ nhà dưới chạy lên thấy T bị đánh nên cầm 01 bóng đèn dài khoảng 06 tác quơ về nhóm của T1 để giải vây cho T làm bóng đèn trúng vào hung khí của nhóm T1 nên bị vỡ 01 đầu; đồng thời C hô lớn “Công an đến” nên nhóm của T1 bỏ chạy về hướng Cầu T, T và 02 người (không xác định nhân thân, lai lịch) cầm dao tự chế đuổi theo T1; sợ Công an nên C cầm theo bóng đèn bỏ chạy về hướng Cầu T. Khi đến ngã ba đường L - đường T, T đuổi kịp T1 và dùng tay chụp áo giữ, kéo T1 về trước quán nước mía dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào mặt, người

T1. C quay lại thấy T đang đánh T1 nên can ngăn, T bỏ đi. Sau đó, Công an thị trấn D (cũ) đến lập biên bản sự việc thu giữ xe mô tô biển số 79H1- 629.88 của Trần Văn Đ (anh ruột Trần Văn H) và xe mô tô biển số 79D1 - 882.41 của Nguyễn Anh T3 là khách đến để ủng hộ quán của vợ chồng H; 02 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 51 cm, phần cán hình trụ dài 20 cm lưỡi dao dài 33,5 cm và rộng 2,7 cm; 01 lưỡi dao dài 54 cm bằng kim loại màu trắng rộng 08 cm. Ngày 07/09/2024, ông Trần Văn L giao nộp cho Cơ quan Công an 01 dao hai lưỡi có tổng chiều dài 39,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen kích thước 22,5 × 8,7 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, đường kính 03 cm.

Ngày 24/6/2024, Đình Công T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến ngày 29/10/2024 T1 có đơn bãi nại và rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 28/10/2024, Trần Minh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; cùng ngày T có đơn bãi nại và rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 372/24 ngày 07/8/2024 của Trung tâm pháp Y tỉnh K đối với Đình Công T1, kết luận:

1. Các kết quả chính:
 - Vùng đỉnh phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%.
 - Vùng đỉnh phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ thương tật: 02%.
 - Vùng cằm trái có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%.
 - Vùng hông trái có 01 vết tổn thương da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, tỷ lệ thương tật: 01%.
 - Nứt sọ đỉnh phải dài trên 06 cm, điện não đồ không tổn thương, tỷ lệ thương tật 20%.

2. Kết luận:
 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đình Công T1 tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

- Kết luận khác:
 - + Cơ chế hình thành thương tích: ngoại lực tác động.
 - + Tác nhân: vật sắc.
 - + Thương tích nêu trên của Đình Công T1 không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống số 568/25 ngày 19/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh T tại thời điểm giám định là 01%.

Trong quá trình điều tra, Trần Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại, T1 xin không truy cứu trách nhiệm hình sự; người bị hại cũng có lỗi.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô biển số 79H1-629.88 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh và 01 xe mô tô biển số 79D1 - 882.41 nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 02 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 51 cm, phần cán hình trụ dài 20 cm lưỡi dao dài 33,5 cm và rộng 2,7 cm; 01 lưỡi dao dài 54 cm bằng kim loại màu

trắng rộng 08 cm; 01 dao hai lưỡi có tổng chiều dài 39,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen kích thước 22,5 × 8,7 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, đường kính 03 cm - đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an tỉnh K.

- 02 đĩa CD lưu dữ liệu hình ảnh camera - kèm theo hồ sơ vụ án.

Phản trách nhiệm dân sự: Trần Minh T đã bồi thường cho Đình Công T1 số tiền 30.000.000 đồng, T1 đã bồi thường cho T số tiền 10.000.000 đồng. T1 và T có đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSDK ngày 06/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/8/2025. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận của bị cáo 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 51 cm, phần cán hình trụ dài 20 cm, lưỡi dao dài 33,5 cm và rộng 2,7 cm; 01 lưỡi dao dài 54 cm bằng kim loại màu trắng rộng 08 cm; 01 dao hai lưỡi có tổng chiều dài 39,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen kích thước 22,5 × 8,7 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, đường kính 03 cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thanh H1 bào chữa cho bị cáo Trần Minh T trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thái độ hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng; nguyên nhân dẫn đến vụ việc có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, Luật sư đề nghị áp dụng điểm b, c, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Tòa án kiến nghị tiếp tục điều tra làm rõ hành vi gây rối trật tự công cộng đối với Đình Công T1 và nhóm của T1.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Theo tài liệu, ý kiến của bị hại có trong hồ sơ, bị hại xác nhận đã nhận của bị cáo 30.000.000 đồng, không yêu cầu tiếp tục bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Đinh Công T1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng bà Trần Thạch T2, ông Trần Văn H, ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Anh T3 và ông Huỳnh Cẩm vắng M1 nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và những người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 04/6/2024, tại khu vực quán nước mía của ông Trần Văn L thuộc thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa, do mâu thuẫn phát sinh từ trước giữa nhóm của Đinh Công T1 với ông Trần Văn L tại quán nước mía nên Đinh Công T1 cùng một số người khác mang theo hung khí quay lại. Trong quá trình xô xát, T bị nhóm của T1 dùng hung khí tấn công, gây thương tích vùng ngực phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

Trong lúc chống trả, T nhặt 01 dao tự chế bị rơi xuống nền, dùng dao chém nhiều nhát về phía nhóm của T1, gây thương tích cho Đinh Công T1 tại vùng đầu, cằm trái và hông trái. Sau khi nhóm của T1 bỏ chạy, T còn đuổi theo, khi đuổi kịp đã kéo T1 về trước quán nước mía rồi tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá T1. Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 372/24 ngày 07/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Công T1 là 25%.

Bị cáo đã sử dụng dao tự chế - là hung khí nguy hiểm - tác động vào cơ thể người bị hại, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 25%. Hành vi này xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Vì vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm, việc sử dụng dao chém người có thể gây hậu quả nghiêm trọng nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi nhóm của T1 bỏ chạy, bị cáo còn đuổi theo, kéo T1 quay lại và tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị hại Đinh Công T1 cùng những người đi cùng đã mang theo hung khí quay lại, trực tiếp tấn công bị cáo trước và gây cho bị cáo thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%. Đây là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh và gia tăng xung đột; vì vậy, người bị hại có một phần lỗi, được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ chưa đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tương ứng với tình tiết này nên không chấp nhận. Mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xét tính chất hành vi, loại hung khí sử dụng, hậu quả thương tích 25% và việc bị cáo tiếp tục đuổi theo đánh bị hại sau khi nhóm của bị hại đã bỏ chạy, Hội đồng xét xử thấy chưa có căn cứ cần thiết để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt trong khung hình phạt được truy tố là phù hợp.

Đối với hành vi của Đinh Công T1 dùng hung khí gây thương tích cho Trần Minh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, Trần Minh T đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; do đó, việc cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đinh Công T1 về hành vi này là có căn cứ theo quy định về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại. Đối với hành vi của Trần Thái C, Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ vai trò của C, nhưng Viện kiểm sát không truy tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử trong phạm vi truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Đinh Công T1, Trần Thái C và một số đối tượng xảy ra tại nơi công cộng có dấu hiệu ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục kiểm tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng; bị hại cũng đã bồi thường cho bị cáo 10.000.000 đồng. Các bên xác nhận đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 51 cm, phần cán hình trụ dài 20 cm, lưỡi dao dài 33,5 cm, rộng 2,7 cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 54 cm, rộng 08 cm; 01 dao hai lưỡi có tổng chiều dài 39,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen kích thước 22,5 × 8,7 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, đường kính 03 cm là công cụ được sử dụng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 đĩa CD lưu dữ liệu hình ảnh camera đã được lưu kèm hồ sơ vụ án để phục vụ việc giải quyết vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 02 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 51 cm, phần cán hình trụ dài 20 cm lưỡi dao dài 33,5 cm và rộng 2,7 cm; 01 lưỡi dao dài 54 cm, bằng kim loại màu trắng rộng 08 cm; 01 dao hai lưỡi có tổng chiều dài 39,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen kích thước 22,5 × 8,7 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, đường kính 03 cm.

(Đặc điểm của các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Khánh Hòa).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Công an xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương